

Số: 254/BC-UBND

TP. Cao Bằng, ngày 15 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/NT-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/NT-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng về việc Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng báo cáo kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương quý II năm 2019 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà Quý II năm 2019

1. Dự toán được UBND tỉnh giao:

1.1. Dự toán giao thu:

- Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2019, UBND tỉnh giao là: 329.040 triệu đồng, tăng 14,97% so với kế hoạch năm 2018.

Trong đó:

+ Thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất): 201.040 triệu đồng

+ Thu từ tiền sử dụng đất: 128 tỷ đồng (chiếm 38,9% tổng dự toán giao thu ngân sách năm 2019)

- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2019 tỉnh giao là: 179.720 triệu đồng, tăng 9,7% so với kế hoạch năm 2018 và tăng

7,52% so với thực hiện năm 2018. (năm 2018 số thu cân đối giao là 163.830 triệu đồng, thu được 167.130 triệu đồng).

1.2. Dự toán giao chi ngân sách:

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 663.386,7 triệu đồng:

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 153.878,7 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên: 292.992 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách: 8.938 triệu đồng.

+ Chi hỗ trợ một số mục tiêu: 19.916 triệu đồng.

+ Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác: 187.662 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý II/2019 như sau:

2.1. Thu ngân sách đến ngày 30/6/2019:

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thu được: 116.047 triệu đồng/329.040 triệu đồng. Đạt 35,27% KH giao thu ngân sách năm 2019, (đạt 93,69% so với cùng kỳ năm 2018).

+ Phần thu cân đối ngân sách thành phố được hưởng theo tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách là: 85.465 triệu đồng/179.720 triệu đồng, đạt 47,55% kế hoạch giao, (đạt 184,28% so với cùng kỳ năm 2018). So với tiến độ cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 186.481 triệu đồng

+ Chi đầu tư: 65.349 triệu đồng

+ Chi thường xuyên: 120.743 triệu đồng.

(có biểu chi tiết số 93, 94, 95 kèm theo).

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi NSNN quý II/2019.

Trên cơ sở dự toán giao thu ngân sách nhà nước Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban, cơ quan thuế, các ngành liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo qui định của pháp luật về thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội. Góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Công tác quản lý ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ

của đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội.

Các khoản chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao, theo đúng chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, chi cho công tác an sinh xã hội được quan tâm và kịp thời thực hiện đảm bảo đúng chế độ và đúng đối tượng theo qui định.

Trên đây là Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng. *bst*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT; TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cham
Nông Thị Châm

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2018
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	329.040	222.897	35,27	93,69
I	Thu cân đối NSNN	329.040	116.047	35,27	93,69
1	Thu Nội địa	329.040	116.047	35,27	93,69
2	Thu viện chợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		106.850		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	663.387	347.874	165,78	115,34
I	Chi cân đối ngân sách	455.809	186.481	88,03	115,34
1	Chi đầu tư phát triển	153.879	65.349	42,47	
2	Chi thường xuyên	292.992	120.743	41,21	115,34
3	Dự phòng ngân sách	8.938	389	4,35	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	207.578	161.393	77,75	-
1	Chi hỗ trợ một số mục tiêu	19.916	19.916	100,00	
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác	187.662	141.477	75,39	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐV tính: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ 2018
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	329.040	116.047	35,27	186,03
I	Thu nội địa	329.040	116.047	35,27	186,03
1	Thu từ DNNN do TW quản lý	2.500	1.050	42,00	254,42
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	8.500	5.751	67,66	180,02
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	99.670	45.118	45,27	161,04
4	Thuế thu nhập cá nhân	18.000	8.828	49,04	208,55
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	47.500	23.747	49,99	214,07
7	Thu phí, lệ phí	13.440	5.720	42,56	184,46
8	Các khoản thu về nhà, đất	129.930	22.212	17,10	205,48
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	870	261	30,00	189,27
-	Thu tiền sử dụng đất	128.000	21.473	16,78	214,60
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.060	478	45,09	71,77
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu đóng góp từ hoạt động khoáng sản	3.000	103	3,43	38,85
10	Thu khác ngân sách	6.500	3.518	54,12	280,16
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	179.720	85.465	47,55	184,28
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	179.720	85.465	47,55	184,28

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐV tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2018
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN				
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	455.809	186.481	88,03	223,89
I	Chi đầu tư phát triển	153.879	65.349	42,47	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	153.879	65.349	42,47	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	292.992	120.743	41,21	223,89
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	152.268	63.580	41,76	113,76
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình		5.848		
4	Chi văn hóa thông tin	2.299	348	15,14	74,68
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.122	393	35,03	116,62
6	Chi thể dục thể thao	281	107	38,10	130,49
7	Chi bảo vệ môi trường	20.520	9.701	47,28	151,58
8	Chi hoạt động kinh tế	31.539	9.080	28,79	72,18
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	56.109	25.026	44,60	104,25
10	Chi bảo đảm xã hội	28.853	4.400	15,25	89,32
III	Dự phòng ngân sách	8.938	389	4,35	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	207.578	161.393	77,75	
1	Chi chương trình nhiệm vụ khác	19.916	19.916	100,00	
2	Chi chương trình MTQG và nhiệm vụ khác	187.662	141.477	75,39	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				